

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG
Số: 73/HĐBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 1983

NGHỊ QUYẾT

CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG SỐ 73/HĐBT
NGÀY 12 THÁNG 7 NĂM 1983 VỀ CÔNG TÁC GIÁO DỤC
TRONG NHỮNG NĂM TRƯỚC MẮT

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH.

Trong những năm qua, dưới ánh sáng của Nghị quyết đại hội đảng lần thứ IV, thứ V và thực hiện nghị quyết của Bộ chính trị về cải cách giáo dục, công tác giáo dục đã được đẩy mạnh và đã thu được nhiều thành tựu quan trọng.

Mặc dù có nhiều khó khăn về cơ sở vật chất kỹ thuật và đời sống, các nhà trường vẫn duy trì đều đặn việc dạy học, góp phần quan trọng vào việc nâng cao trình độ văn hoá của nhân dân, việc đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ công nhân kỹ thuật và đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, nghiệp vụ của đất nước.

Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng Bộ trưởng và Ủy ban cải cách giáo dục trung ương, nghị quyết của Bộ Chính trị về cải cách giáo dục đã được phổ biến rộng rãi, nghiên cứu quán triệt ở các ngành, các cấp và từng bước triển khai. Đã có những tiến bộ mới trong việc thực hiện hệ thống giáo dục mới, trong công tác hướng nghiệp ở ngành giáo dục phổ thông, trong việc kết hợp giảng dạy, học tập với thực nghiệm và nghiên cứu khoa học, với lao động sản xuất phục vụ xã hội ở nhiều trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, đại học và cao đẳng.

Chính quyền các cấp ngày càng quán triệt sâu sắc hơn đường lối quan điểm giáo dục của Đảng và thực hiện tốt hơn phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, bước đầu đề ra những biện pháp có hiệu quả trong việc xây dựng, tu bổ nhà trường, tăng cường cơ sở vật chất, phần nào chăm lo đời sống của thầy giáo và học sinh, phát triển công tác dạy nghề.

Tuy nhiên trước yêu cầu của giai đoạn mới, công tác giáo dục trong những năm qua còn những thiếu sót và nhược điểm sau đây:

1. Chất lượng giáo dục giảm sút, nhất là chất lượng chính trị, tư tưởng, đạo đức cách mạng. Mục tiêu giáo dục, đào tạo người lao động mới làm chủ tập thể chưa được cụ thể hoá cho từng cấp học, ngành học, từng địa phương; nội dung giáo dục chưa thật gắn với mục tiêu đào tạo cụ thể còn quá thiên về lý thuyết, nhẹ về thực hành, các hình thức giáo dục còn thiếu phong phú, kém linh hoạt.

2. Hiệu quả công tác giáo dục, đào tạo với việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội chưa đạt yêu cầu đề ra. Chưa chuẩn bị tốt cho học sinh đi vào cuộc sống lao động, sản xuất và chiến đấu. Nhiều học sinh tốt nghiệp các trường Đại học và chuyên nghiệp chưa được bố trí sử dụng.

Kế hoạch đào tạo và sử dụng thiếu căn cứ vững chắc và chưa tính toán kỹ hiệu quả.

Công tác giáo dục đào tạo chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế và xã hội của một số vùng quan trọng như đồng bằng sông Cửu Long, Tây Nguyên, miền núi và một số ngành kinh tế trọng điểm của cả nước.

3. Các điều kiện vật chất quá thiếu thốn, đời sống của thầy và trò quá khó khăn; tỷ lệ đầu tư cho giáo dục còn quá ít.

4. Công tác tổ chức và quản lý phân tán, thiếu phối hợp giữa các ngành giáo dục với nhau, giữa các ngành giáo dục với các ngành kinh tế, văn hoá, với các địa phương; chưa thực hiện đầy đủ những chế độ, chính sách đã ban hành và chưa kịp thời bổ xung những chế độ và chính sách cần thiết.

Chúng ta cần phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm, tạo ra một bước chuyển biến mới trong các ngành giáo dục để đáp ứng tốt nhất các mục tiêu kinh tế - xã hội và tránh được những hiệu quả tiêu cực đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo thế hệ trẻ.

II. NHIỆM VỤ CỦA CÁC NGÀNH GIÁO DỤC TRONG NHỮNG NĂM SẮP TỚI

Đại hội Đảng lần thứ 5 đã vạch rõ: "Nhiệm vụ trong những năm sắp tới là triển khai cải cách giáo dục và phát triển sự nghiệp giáo dục một cách vững chắc theo bước đi phù hợp với yêu cầu và khả năng của ngành kinh tế quốc dân và phải ra sức nâng cao chất lượng giáo dục..."

Nghị quyết của Bộ Chính trị về cải cách giáo dục đã đề ra yêu cầu phải: "Đào tạo và bồi dưỡng với quy mô ngày càng lớn đội ngũ lao động mới, có phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng, có trình độ khoa học kỹ thuật và quản lý phù hợp với yêu cầu phân công lao động trong nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa"... những "người lao động làm chủ tập thể và phát triển toàn diện, kế tục sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta, hết lòng xây dựng chủ nghĩa xã hội và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ tổ quốc".

Để cụ thể hoá các nghị quyết của Đảng trong lĩnh vực giáo dục, Hội đồng Bộ trưởng ra nghị quyết này nhằm giải quyết những vấn đề cấp bách của các ngành giáo dục và bảo đảm cho công tác giáo dục phục vụ đắc lực hai nhiệm vụ chiến lược, những mục tiêu kinh tế - xã hội trước mắt.

Từ nay đến năm 1985 và những năm tiếp theo, phải triển khai mạnh mẽ và vững chắc công tác cải cách giáo dục phục vụ đắc lực hai nhiệm vụ chiến lược, những mục tiêu kinh tế xã hội trước mắt.

Từ nay đến năm 1985 và những năm tiếp theo, phải triển khai mạnh mẽ và vững chắc công tác cải cách giáo dục, tiếp tục phát triển các ngành giáo dục một cách cân đối, ra sức phấn đấu nâng cao chất lượng toàn diện, trước hết là chất lượng chính trị, tư tưởng, đạo đức; trên cơ sở đó, làm cho tất cả các học sinh sau khi kết thúc một cấp học, một ngành học đều được chuẩn bị để trở thành người lao động xã hội chủ nghĩa và người chiến sỹ kiên cường bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời, các ngành kinh tế và xã hội ở trung ương, địa phương và các cơ sở phải có kế hoạch sử dụng hết và tốt số học sinh ra trường.

Để thực hiện nhiệm vụ nói trên, các ngành giáo dục phải tập trung giải quyết những nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

1. Xây dựng mục tiêu đào tạo con người mới xã hội chủ nghĩa sát với yêu cầu cụ thể của đất nước, của từng vùng, phù hợp với mục tiêu kinh tế - xã hội, từ đó xác định nội dung và phương thức đào tạo thích hợp.
2. Giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Trước hết tăng cường giáo dục Chủ nghĩa Mác Lê nin, lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, đường lối chính sách của Đảng, những truyền thống tốt đẹp của dân tộc và đạo đức mới của người lao động làm chủ tập thể.

Nâng cao chất lượng giáo dục văn hoá, khoa học, kỹ thuật, cung cấp cho học sinh những kiến thức khoa học hiện đại, được chọn lọc theo hướng sát với thực tế Việt Nam.

3. Kết hợp giảng dạy, học tập với thực nghiệm và nghiên cứu khoa học, kỹ thuật với lao động sản xuất nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, phục vụ sản xuất và xã hội, góp phần giải quyết những khó khăn hiện nay về cơ sở vật chất, về đời sống của cán bộ và học sinh.

4. Cải tiến công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển giáo dục phù hợp với yêu cầu và khả năng của nền kinh tế quốc dân, tạo điều kiện để sử dụng hết và có hiệu quả những học sinh tốt nghiệp các cấp, nhất là học sinh tốt nghiệp các trường đại học và chuyên nghiệp.

5. Giữ vững, phát triển và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đúng tiêu chuẩn, cả về chính trị lẫn nghiệp vụ, có cơ cấu đồng bộ, phù hợp với yêu cầu giáo dục toàn diện cho học sinh. Chăm lo cải thiện đời sống vật chất và tinh thần, có chính sách đãi ngộ thích hợp nhằm động viên, khuyến khích đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục vươn lên hoàn thành tốt những nhiệm vụ được giao.

6. Bảo đảm điều kiện vật chất kỹ thuật cần thiết cho giảng dạy và học tập, thực nghiệm, nghiên cứu khoa học và lao động sản xuất, cho đời sống học sinh nội trú. Phối hợp những cố gắng đầu tư của Nhà nước, sự đóng góp của nhân dân, của các ngành, các cơ sở sản xuất và sức lao động của thầy, trò trong việc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của nhà trường.

7. Cải tiến công tác tổ chức, quản lý, sắp xếp lại mạng lưới các trường để sử dụng hợp lý đội ngũ giáo viên, vốn đầu tư cơ sở vật chất và kỹ thuật của các nhà trường. Đồng thời cần có kế hoạch và cơ chế huy động các tiềm năng của xã hội tham gia phát triển sự nghiệp giáo dục, thực hiện tốt phương châm kết hợp trung ương với địa phương, Nhà nước và nhân dân cùng làm.

III. NHỮNG CHỦ TRƯỞNG VÀ BIỆN PHÁP CẤP BÁCH CỦA CÁC NGÀNH GIÁO DỤC

a. Ngành giáo dục phổ thông

Trong những năm trước mắt (1983- 1985) coi trọng phát triển và nâng cao chất lượng của giáo dục phổ thông trong cả nước, nhất là đối với việc phổ cập cấp I ở đồng bằng sông Cửu Long, những vùng miền núi biên giới phía bắc, Tây Nguyên.

Hình thành các loại trường phổ thông trung học, trường phổ thông trung học kỹ thuật (trong đó có các trường phổ thông trung học vừa học vừa làm); chú trọng các lớp năng khiếu; xây dựng một số trường lớp cho học sinh có tật.

Nghiên cứu bố trí mạng lưới trường lớp gắn với điều kiện địa lý, dân cư, kinh tế, xã hội, bảo đảm nhà trường phục vụ tốt nhất những mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương.

Đối với ngành học phổ thông, ra sức phấn đấu hoàn thành việc biên soạn các sách giáo khoa mới và chỉnh lý bổ xung những sách giáo khoa mới đang dùng theo nội dung, tinh thần của nghị quyết của Bộ Chính trị về cải cách giáo dục.

Trong nội dung chương trình, chú trọng giảm bớt những phần chưa thiết thực, tăng thêm phần thực hành, phần hoạt động xã hội, có tính đến điều kiện sinh hoạt khó khăn hiện nay của thầy và trò. Dành một tỷ lệ thích đáng cho những kiến thức liên quan đến từng địa phương, ở một số môn như lịch sử, địa lý, kỹ thuật. v.v...

Trong việc chỉnh lý, bổ xung những danh sách đang dùng, cần đặc biệt chú ý những sách về các môn chính trị và khoa học xã hội và những sách đang dùng ở các tỉnh phía nam.

Đến năm 1990, hoàn thành việc thay sách giáo khoa cho toàn hệ thống giáo dục phổ thông mới. Chuẩn bị kịp thời về giáo viên và lớp học để có thể mở lớp 9 ở miền Bắc theo hệ thống cải cách.

Cố gắng đảm bảo đủ giấy (khoảng 6 tỷ trang một năm) cho ngành giáo dục để hoàn thành việc in và thay sách giáo khoa nói trên.

Làm tốt giáo dục hướng nghiệp và kỹ thuật tổng hợp trong trường phổ thông để đáp ứng mục tiêu đào tạo thế hệ trẻ theo yêu cầu giai đoạn cách mạng mới. Giáo dục hướng nghiệp và lao động sản xuất của nhà trường phải có chương trình, kế hoạch cụ thể, phải thiết thực và có hiệu quả. Các cấp các ngành cần chỉ đạo sát và cụ thể nhà trường phổ thông về phương hướng sản xuất, về cơ sở vật chất và kỹ thuật và về việc sử dụng hết số học sinh ra trường.

Đối với ngành mẫu giáo, cần củng cố các trường lớp hiện có và phát triển ở những địa bàn có nhu cầu và có đủ điều kiện về cô giáo và cơ sở vật chất.

Đối với ngành bổ túc văn hoá, phải thực hiện mục tiêu phổ cập cấp II (theo chương trình bổ túc văn hoá) cho cán bộ đương chức và cán bộ kế cận theo chỉ thị 115 của ban bí thư trung ương. Tiếp tục xoá mù chữ và tiến hành phổ cập cấp I (theo chương trình bổ túc văn hoá) cho